

*X, ngày 31 tháng 01 năm 2020*

Số: 03/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ H sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 90/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Trà M – Sinh năm: 1989

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, huyện X, tỉnh Phú Yên.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H – Sinh năm: 1986

Nơi ĐKKHKT: Thôn Đ, xã Q, huyện X, tỉnh Phú Yên.

Chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã A, huyện A, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Trà M và anh Nguyễn Văn H.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Trong thời gian sống chung có 01 con chung là Nguyễn Xuân P – SN: 30/9/2014. Cả hai thống nhất giao cháu P cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, mức cấp dưỡng cả hai tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết, các đương sự có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị M và anh H không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị M và anh H mỗi người phải chịu 75.000đ (*Bảy mươi lăm ngàn đồng*) nhưng chị M tự nguyện chịu án phí cho anh H nên chị M phải chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí HNGĐ-ST được trừ vào số tiền chị M đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai đóng tiền tạm ứng số AA/2015/0011206 ngày 15/8/2019 tại Chi cục THADS huyện X. Chị M được nhận lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- TAND tỉnh PY;
- VKSND h. X (2);
- Chi cục THADS h. X;
- UBND xã Q;
- UBND xã A;
- Lưu H sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Văn Long**